

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 858/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đúng.
2. Ông Đặng Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 710/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 446/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt tại tòa).

Địa chỉ: A, Tổ B, ấp C, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông **Cao Ngọc S**, sinh năm: 1981 (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt tại tòa).

Địa chỉ: E, ấp F, xã G, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản ghi nhận ý kiến – nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Cao Ngọc S do tự quen nhau khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Iahrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyền số 01/2011 vào ngày 03/8/2011. Sau khi cưới vợ chồng bà chung sống tại địa chỉ: xã Iahrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đến ngày 30/4/2018 hai vợ chồng chuyển về E, ấp F, xã G, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh sinh

sống, ở trọ cho đến tháng 6/2021 hai vợ chồng mỗi người sống một nơi, bà thì về xã Iahrú, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai sinh sống cho đến tháng 4/2022 bà chuyển về A, Tổ B, ấp C, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống còn ông S thì sống ở địa chỉ E, ấp F, xã G, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban đầu, bà và ông S chung sống hạnh phúc bình thường, không có gì xảy ra. Sau đó đến đầu năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông S có tính vũ phu thường xuyên đánh đập bà T. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông S cũng có nói chuyện với bà mong muốn bà quay về nhưng bà không đồng ý vì bà đã tha thứ cho ông S nhiều lần. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Cao Ngọc S.

Về con chung: Bà và ông S có 01 con chung tên Cao Nguyễn Kỳ Ph (giới tính nam), sinh ngày 06/3/2012, hiện trẻ Ph đang sống chung với ông Sinh. Sau khi ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng và bà sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại bản tự khai bổ sung ngày 19/8/2022, bà xin thay đổi thời gian cấp dưỡng là bắt đầu vào ngày 19 (mười chín) tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trẻ Cao Nguyễn Kỳ Ph đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/8/2022, bị đơn ông Cao Ngọc S trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức đám cưới, do tự quen biết và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Iahrú, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai vào ngày 03/8/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra nhưng đến tháng 6 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cự cãi dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông và bà T đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nay ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung: Ông và bà T có 01 con chung tên Cao Nguyễn Kỳ Ph (giới tính nam), sinh ngày 06/3/2012. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Phong, yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi trẻ Ph mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi trẻ Ph trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh T nộp đơn xin ly hôn đối với ông Cao Ngọc S. Ông Cao Ngọc S hiện đang cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Cao Ngọc S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Cao Ngọc S theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyền số 01/2011 vào ngày 03/8/2011 của Ủy ban nhân dân xã Iahurú, huyện Chur Puh, tỉnh Gia Lai có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Cao Ngọc S là hôn nhân hợp pháp được quy định tại các Điều 9, 10, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] Bà T xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của bà T thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông S có tính vũ phu thường xuyên đánh đập bà T, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Như vậy, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau vun đắp hạnh phúc gia đình. Đồng thời ông Cao Ngọc S cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T vì tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Cao Ngọc S.

[5] Về con chung: Bà T và ông S có 01 con chung tên Cao Nguyễn Kỳ Ph (giới tính nam), sinh ngày 06/3/2012, hiện nay trẻ Kỳ Ph đang sống với ông Sinh. Sau khi ly hôn, bà T đồng ý giao con chung cho ông S tiếp tục nuôi dưỡng và bà sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng, cấp dưỡng bắt đầu vào ngày 19 (mười chín) tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trẻ Cao Nguyễn Kỳ Ph đủ 18 tuổi.

Ông S có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi trẻ Ph mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi trẻ Ph trưởng thành.

Ý kiến của trẻ Cao Nguyễn Kỳ Ph có nguyện vọng sống chung với ông Cao Ngọc S.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Sinh, giao trẻ Cao Nguyễn Kỳ Ph (giới tính nam), sinh ngày 06/3/2012 cho ông S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về thời hạn cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thanh T có ý kiến cấp dưỡng vào ngày 19 (mười chín) tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trẻ Cao Nguyễn Kỳ Ph đủ 18 tuổi. Còn ông S yêu cầu cấp dưỡng nhưng không đưa ra thời hạn cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào ý kiến của bà T để tính thời hạn cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung: Bà T và ông S yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà T và ông S xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Cao Ngọc S.

Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Cao Ngọc S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Iahru, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai cấp ngày 03/8/2011 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Cao Ngọc S có 01 con chung tên Cao Nguyễn Kỳ Ph (giới tính nam), sinh ngày 06/3/2012. Ông Cao

Ngọc S được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Cao Nguyễn Kỳ Ph.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Cao Nguyễn Kỳ Ph hàng tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 19 (mười chín) tây hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu vào từ ngày 19/8/2022 cho đến khi trẻ Ph đủ 18 tuổi hoặc phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì ông Cao Ngọc S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Kể từ khi ông Cao Ngọc S có đơn thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, thì bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Cao Ngọc S yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Cao Ngọc S xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0041383 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T còn phải nộp thêm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Cao Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Ủy ban nhân dân xã Iahrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai ;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Định